

Bản án số: 66/2018/HS-ST

Ngày: 02 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Nga

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Tâm

Bà Sùng Thị Dẻ

Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/HSST - QĐ ngày 29/10/2018 đối với bị cáo.

Lò Văn M (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 8/3/1991 tại tỉnh C; Nơi cư trú: Bản PC1, xã N, huyện S, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn Ph; Sinh năm 1958 và bà Lò Thị L (Đã chết 2006); Anh, chị em ruột: có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ tên Lò Thị D, sinh năm 1990; Có hai con: con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo Lò Văn M bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2018 đến ngày 04/5/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Mi:* Ông Trần Đình Thắng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu “*có mặt tại phiên tòa*”.

- *Bị hại:* Bà Đào Thị L, sinh năm 1968

ĐKNKTT: Thôn 9, xã Q, huyện Đ, tỉnh P. *vắng mặt tại phiên tòa có lý do.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Đức A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh C. *Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.*

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 25, phường Đ, thành phố C, tỉnh C, *vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.*

- Người tham gia phiên tòa

Anh Lương Tiến H, sinh năm 1987 – Điều tra viên

Địa chỉ: Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, *có mặt tại phiên tòa.*

Người chứng kiến: Chị Phạm Thị S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 01, phường Q, thành phố C, tỉnh C, *vắng mặt tại phiên tòa có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2018, tại cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C thuộc tổ 22, phường Đ, thành phố C, tỉnh C Lò Văn M chờ đón xe khách đi về Điện Biên, M quan sát và phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave & màu trắng đen bạc BKS 25B1-359.03 của bà Đào Thị Lợi, sinh năm 1968, HKTT xã Q, huyện Đ, tỉnh P (do bà L mượn của cháu là Đỗ Đức A sinh năm 1993, trú tại tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh C để đi chợ bán hoa quả) dựng trên vỉa hè gần cổng bệnh viện đa khoa tỉnh C không người trông giữ. M liền dắt chiếc xe mô tô trên từ vỉa hè xuống đường 30/4 rồi rẽ phải vào đường Đặng Văn Ngữ, đi được khoảng 10 mét thì M dựng xe dùng tay giật dây điện phía trong ổ khóa xe rồi đấu nối để nổ máy nhưng không nổ được nên M vứt đoạn dây đó xuống đường rồi dắt xe đến quán sửa xe mô tô DK của anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1984, trú tại tổ 25, phường Đ thành phố C, tỉnh C. M bảo anh K là vợ mang chìa khóa xe về nhà nên nhờ anh K sửa khóa giúp. Anh K có xem qua ổ khóa thì thấy mất một đoạn dây điện nên có bảo M tìm đoạn dây điện về. Sau đó anh K giúp M tháo 01 mặt nạ trước xe máy màu trắng trên mặt nạ có chữ Honda màu đen; 01 cánh yếm bên phải xe bên ngoài màu trắng, bên trong màu bạc, cánh ngoài có dán hình trái tim màu đỏ, bên trong có chữ Honda màu đen, đấu nối lại dây điện cho xe nổ máy. M trả tiền nhưng anh K không lấy. Sau đó M gửi lại mặt nạ và cánh yếm bên phải trên tại quán sửa xe máy anh K để quay lại lấy sau rồi điều khiển xe theo hướng Lai Châu đi về Điện Biên.

Cùng ngày bà Đào Thị L có đơn trình báo về việc mất chiếc xe máy trên, Công an thành phố Lai Châu ra thông báo truy tìm vật chứng, truy tìm đối tượng. Ngày 26/4/2018 Lò Văn M đi xe máy trộm cắp được đến thị xã ML, tỉnh Đ thì bị Công an bắt giữ yêu cầu về trụ sở Công an thành phố Lai Châu làm việc và thu giữ của Lò Văn M chiếc xe mô tô Honda Wave & màu sơn trắng đen bạc BKS 25B1-359.03.

Ngày 26/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã tiến hành thu giữ tại quán sửa xe mô tô DK: 01 mặt nạ trước xe mô tô Honda Wave &, màu trắng, trên mặt nạ có chữ Honda màu đen; 01 cánh yếm bên phải xe mô tô Honda Wave &, bên ngoài màu trắng, bên trong màu bạc, cánh ngoài có dán hình trái tim màu đỏ, bên trong có chữ Honda màu đen mà M để lại.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bị hại bà Đào Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bà L trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm chiếc xe máy Wave & màu trắng đen bạc, BKS 25B1-359.03 của bà do bà đi mượn bị trộm cắp phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Đức A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đỗ Đức A trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm chiếc xe máy Wave & màu trắng đen bạc, BKS 25B1-359.03 là tài sản hợp pháp của anh cho bà Đào Thị L mượn đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu và bị mất trộm phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người làm chứng anh Nguyễn Hồng K vắng mặt tại phiên tòa có lý do nhưng trong quá trình điều tra anh K trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm chiếc xe máy Honda Wave & màu trắng đen bạc, BKS 25B1-359.03 mà anh sửa giúp Lò Văn M đều phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Đào Thị L đã được thông báo tài sản bà bị trộm cắp đã được giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Đức A và bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000 đồng khắc phục hậu quả cho anh Đỗ Đức A, ngày 21/6/2018 bị cáo đã bồi thường và anh Đỗ Đức A đã nhận đủ số tiền nên bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác trong đơn xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm hình sự bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 xe mô tô Wave & màu trắng đen bạc, BKS 25B1-359.03, số khung 3902HY021726, số máy JA39 E0021736, xe sử dụng từ tháng 2 năm 2017 còn lại khoảng 90% giá trị sử dụng sẽ có giá trị còn lại là 16.011.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm mười một nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTP ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ trước đó; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp được của bà Đào Thị L đã được cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Đức A nên không đặt vấn đề xem xét; Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và tiền bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng, cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M có ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo M được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đồng thời tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo có phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản có giá trị ngoài ra bị cáo còn phải nuôi hai con nhỏ, vợ bị cáo đang bị bệnh nặng nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên:

Nhất trí việc đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lò Văn M. Đối với việc đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận vì, hành vi phạm tội của bị cáo đã xảy ra trên thực tế, giá trị tài sản trộm cắp mà bị cáo M đã thực hiện hành vi trộm cắp là 16.011.000đồng. Việc đề nghị áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, Viện kiểm sát thấy mức hình phạt này không đủ răn đe, cải tạo bị cáo do đó Viện kiểm sát không chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết bị cáo đã sai, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Đối tài liệu trong hồ sơ vụ án Biên bản xác định số khung, số máy (bút lục 28), Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục số 27) sai sót một ký tự trong số máy của chiếc xe máy Honda Wave & màu trắng đen bạc, BKS 25B1-359.03, đồng thời tại giấy đăng ký xe số 0231 có ghi số máy JA36 E0021736, do vậy không đủ cơ sở xác định chiếc xe cơ quan tố tụng, hội đồng định giá là chiếc xe bị cáo đã trộm cắp. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình thực hiện thao tác nghiệp vụ của cơ quan điều tra có ghi nhầm lẫn một ký tự trong số máy của chiếc xe. Tại phiên tòa lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã giao nộp chiếc xe máy Honda Wave & màu trắng đen bạc, BKS 25B1-359.03 mà bị cáo trộm cắp được tại công bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu vào khoảng 19 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2018 cho cơ quan điều tra. Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản xác định số khung số máy được cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu thực hiện khách quan, đúng sự thật do đó những sai sót trên không làm thay đổi bản chất sự thật khách quan, không làm sai lệch hành vi phạm tội của bị cáo. Trên cơ sở công văn số 181/CV-CSĐT ngày 24/9/2018 của cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, công văn số 28/CV ngày 24/9/2018 của Phòng tài chính – kế hoạch thành phố Lai Châu, Công văn số 268/CV-PC67 ngày 13/9/2018 và hồ sơ gốc cấp giấy đăng ký xe số 0231 ngày 14/02/2017 tên Đỗ Đức Anh của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu, xác định số máy JA36 E0021736 và JA39 E0021736 của chiếc xe máy Honda Wave & màu trắng đen bạc, BKS 25B1-359.03 là của một chiếc xe, việc xác định thông số kỹ thuật số máy phải phù hợp theo số khung, biển kiểm soát, loại xe của chiếc xe. Do đó các tài liệu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu bổ sung là hoàn toàn có cơ sở và hợp pháp, nên ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không đủ căn cứ để được chấp nhận.

Đối với việc khiếu nại: Quyết định phân công phó thủ trưởng cơ quan Điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự số 25/QĐ ngày 03/5/2018 và Quyết định khởi tố vụ án số 22/QĐ ngày 03/5/2018 là vi phạm tố tụng hình sự vì số quyết định khởi tố vụ án là số 22, quyết định phân công phó thủ trưởng là số 25, số 22 phải có trước số 25. Thủ trưởng cơ quan điều tra chưa phân công thì Phó thủ trưởng cơ quan điều tra không có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại Điều 36 Bộ luật tố tụng

hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc người bào chữa căn cứ vào số thứ tự của các quyết định để xác định cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu vi phạm thủ tục tố tụng hình sự là không có căn cứ, tại phiên tòa Điều tra viên trình bày, số thứ tự của các quyết định được đánh thứ tự theo từng loại quyết định, số thứ tự của Quyết định phân công phó thủ trưởng cơ quan Điều tra tiến hành khởi tố, điều tra vụ án hình sự khác số thứ tự của Quyết định khởi tố vụ án, do đó việc khiếu nại của người bào chữa không có căn cứ chấp nhận.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 19 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2018 tại cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C thuộc tổ 22, phường Đ, thành phố C, tỉnh C, lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo Lò Văn M có hành vi lén lút dắt trộm chiếc xe máy Honda Wave & màu trắng đen bạc, BKS 25B1-359.03 xe đã qua sử dụng còn khoảng 90% giá trị sử dụng sẽ có giá trị còn lại là 16.011.000 đồng (*Mười sáu triệu không trăm mười một nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo M là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu, sử dụng, quản lý tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn M có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo M. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự của người bào chữa là không có căn cứ vì quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định có hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trên thực tế đồng thời thiệt hại đã xảy ra trên thực tế với giá trị tài sản trộm cắp là 16.011.000 đồng do đó không có căn cứ để áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Tại phiên tòa Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn ngoài ra bị cáo còn phải nuôi hai con nhỏ, vợ bị cáo đang bị bệnh nặng. Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong xã hội, đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần khấu trừ thời hạn tạm giữ đối với bị cáo theo quyết định tạm giữ, các quyết định gia hạn tạm giữ, thời hạn tạm giữ kể từ 06 giờ 00 phút ngày 26/4/2018 đến 15 giờ 10 phút ngày 04/5/2018 là 08 ngày (tính theo giờ). Tuy nhiên để đảm bảo có lợi cho bị cáo và phù hợp với quy định tại Điều 134 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử xác định tính thời hạn tạm giữ của bị cáo được khấu trừ là 09 (Chín) ngày.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” lẽ ra bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 500.000 đồng do bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Wave & màu trắng đen bạc, BKS 25B1-359.03, số khung 3902HY021726, số máy JA39 E0021736, xe đã qua sử dụng, không có mặt nạ trước và cánh yếm bên phải; Một mặt nạ trước xe máy Honda Wave &, màu trắng, trên mặt nạ có chữ Hoda màu đen; Một cánh yếm bên phải xe máy Honda Wave &, màu trắng, bên trong màu bạc, cánh ngoài có dán hình trái tim màu đỏ, bên trong có chữ Hoda màu đen. Ngày 11/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp anh Đỗ Đức A nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn M 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Nga